

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 04 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Th, xã Tr, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị H (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Ch; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/10/2022 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Th, xã Tr, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 3, xã Ch, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1979; Thôn T, xã Ch, thị xã D, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2022, Nguyễn Văn Đ dùng điện thoại di động truy cập vào ứng dụng mạng xã hội Zalo và nhắn tin với một tài khoản (chưa xác định được thông tin về tài khoản Zalo) thì biết chủ tài khoản này có thể làm giả Giấy phép lái xe, chỉ cần chụp ảnh 02 mặt chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, ảnh chân dung với chi phí làm giả là 1.100.000đ. Đ biết vợ là chị Nguyễn Thị Ch chưa có Giấy phép lái xe hạng A1, nên đã tự chụp ảnh căn cước công dân của chị Ch gửi cho tài khoản Zalo mà Đ đã nhắn tin trao đổi trước để đặt làm giả Giấy phép lái xe hạng A1 cho chị Ch. Sau đó, chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987, trú tại Thôn 3 Tr, xã Ch, huyện L đến nhà chơi, Đ nói có thể làm Giấy phép lái xe hạng A1 không phải học và thi sát hạch với chi phí là 1.500.000đ, chị Nh đưa ảnh Thẻ căn cước công dân, ảnh chân dung cho Đ chụp và thỏa thuận phải là Giấy phép lái xe thật thì chị Nh mới lấy. Đ đồng ý, sau đó gửi ảnh, thông tin của chị Nguyễn Thị Nh cho tài khoản Zalo trên để đặt làm giả Giấy phép lái xe hạng A1 cho chị Nh. Khoảng một tuần sau, Đ nhận được 02 Giấy phép lái xe hạng A1 giả mang tên chị Nguyễn Thị Nh và Nguyễn Thị Ch qua hệ thống chuyển phát nhanh (không xác định được đơn vị nào chuyển hàng), Đ thanh toán cho người giao hàng số tiền 2.200.000 đồng. Sau đó, Đ đưa Giấy phép lái xe cho chị Ch, chị Ch xác định là Giấy phép lái xe giả nên đưa lại cho Đ, còn Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên chị Nguyễn Thị Nh thì Đ chưa đưa cho chị Nh mà vẫn cất giấu ở nhà. Ngoài ra, khoảng tháng 02/2022, Nguyễn Văn Đ nói với anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã Ch, thị xã D, tỉnh H (là thợ xây đang xây gần nhà Đ) là có người nhà làm ở Trung tâm sát hạch lái xe, có người thi hộ, chi phí để được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 là 1.500.000 đồng, anh D nghĩ là Giấy phép lái xe thật nên đã đưa ảnh Thẻ căn cước công dân và ảnh chân dung cho Đ. Sau đó Đ gửi ảnh, thông tin của anh Nguyễn Bá D cho tài khoản Zalo trên để đặt làm giả Giấy phép lái xe hạng A1 cho anh D. Khoảng 10 ngày sau, anh D đến gặp Đ lấy Giấy phép lái xe hạng A1 và trả cho Đ 1.500.000đ. Khi anh D về nhà kiểm tra trên mạng không thấy tên và không có hồ sơ thi, anh D nghi là Giấy phép lái xe giả nên đã mang trả lại cho Đ, Đ đã trả lại anh D 1.500.000 đồng và đốt tiêu hủy Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên anh Nguyễn Bá D.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã triệu tập, đấu tranh đối với Nguyễn Văn Đ để làm rõ. Nguyễn Văn Đ khai nhận biết rõ 03 Giấy phép lái xe hạng A1 đặt làm qua mạng xã hội đều là giả nhưng vẫn đặt làm giấy phép lái xe giả và bán lại cho chị Nh và anh D để thu lời bất chính. Ngoài ra Nguyễn Văn Đ còn khai nhận đã đặt làm giả Giấy phép lái xe hạng A1 cho 02 đến 03 người nữa nhưng không xác định tên tuổi, địa chỉ, tất cả đều đặt làm giả với giá 1.100.000 đồng và bán lại với giá 1.500.000 đồng.

Vật chứng, tài sản đã thu giữ gồm: Thu của Nguyễn Văn Đ 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 350135000184 mang tên Nguyễn Văn Đ, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350226098218 mang tên Nguyễn Thị Nh, ngày cấp

19/01/2022, nơi cấp Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 010216099228, mang tên Nguyễn Thị Ch, sinh ngày 01/02/1984, ngày cấp 10/11/2021, nơi cấp Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội được niêm phong trong phong bì ký hiệu A5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 đã qua sử dụng, đều do Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp.

Ngày 03/8/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 25/8/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định: Giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Nguyễn Văn Đ; Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Ch và Nguyễn Thị Nh.

Tại bản kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: "*Giấy phép lái xe hạng A1, B2 gửi giám định ký hiệu A3 là thật; 02 Giấy phép lái xe hạng A1 gửi giám định ký hiệu A4, A5 là giả*".

Ngày 17/10/2022 và ngày 02/11/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã ra văn bản yêu cầu Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam tra cứu trên hệ thống toàn quốc, xác định 03 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ch và Nguyễn Bá D có bị lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện, xử lý không. Ngày 19/10/2022 và ngày 08/11/2022, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam có văn bản trả lời: Không có dữ liệu trên hệ thống về xử lý vi phạm giao thông đối với hai giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ch; Đối với giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Bá D do không có số giấy phép lái xe nên không đủ cơ sở dữ liệu để tra cứu đối với giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Bá D.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSLN ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; phạt bổ sung bị cáo từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước và đề xuất hướng xử lý vật chứng, án phí vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận,

bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 02/2022, Nguyễn Văn Đ đặt làm giả 03 Giấy phép lái xe hạng A1 của Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội và Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam qua mạng xã hội Zalo, với giá 1.100.000 đồng một giấy phép. Mục đích cho vợ bị cáo là Nguyễn Thị Ch sử dụng và bán 02 giấy phép cho chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Bá D với giá 1.500.000 đồng/01 giấy phép nhằm mục đích kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Văn Đ đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền thu lời bất chính đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ mắc bệnh ung thư chết năm 2019, bị cáo hiện đang điều trị nhiều bệnh và là lao động chính nuôi con ăn học có đơn trình bày và xác nhận của chính quyền địa phương, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình nhưng vẫn thực hiện để kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo trình độ văn hoá thấp 2/10 nên nhận thức về pháp luật hạn chế, trước khi thực hiện tội phạm bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ổn định và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là người lao động luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đây cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, có nhân thân và hoàn cảnh như bị cáo, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Tạo điều kiện cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm mục đích thu lợi bất chính, để đảm bảo tính răn đe và nghiêm trị loại tội phạm này, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét về hoàn cảnh thực tế của bị cáo để áp dụng mức phạt cho phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350226098218 mang tên Nguyễn Thị Nh và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 010216099228 mang tên Nguyễn Thị Ch hoàn trả sau giám định là giấy tờ giả nên tịch thu và tiêu huỷ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A51 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 350135000184 mang tên Nguyễn Văn Đ, là giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Thị Ch, chị Nguyễn Thị Nh, anh Nguyễn Bá D: Kết quả điều tra xác định, khi cung cấp thông tin cho Nguyễn Văn Đ để làm giấy phép lái xe. Sau khi nhận được thì biết đây là Giấy phép lái xe giả nên chị Ch và anh D đã trả lại giấy phép lái xe và không sử dụng. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân không xử lý trách nhiệm đối với chị Nguyễn Thị Ch, chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Bá D là phù hợp pháp luật.

Đối với đối tượng có tài khoản trên mạng xã hội đã làm giả các giấy tờ nêu trên và đối tượng trực tiếp giao giấy tờ giả và nhận tiền của Nguyễn Văn Đ. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được các đối tượng nêu trên. Ngoài lời khai của bị cáo không còn thông tin nào khác nên không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 341 và Điều 35 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền Nguyễn Văn Đ 2.000.000 (Hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu huỷ 02 giấy phép lái xe giả, gồm: 1 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350226098218 mang tên Nguyễn Thị Nh; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 010216099228 mang tên Nguyễn Thị Ch.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A51.

Trả lại cho Nguyễn Văn Đ: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 350135000184 mang tên Nguyễn Văn Đ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 30/11/2022)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ LQ;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy